

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa thành phố hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
6.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
8.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
9.	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTTC do địa phương ban hành so với năm 2025 theo Kế hoạch của thành phố	%	50	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
10.	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTTC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
11.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
II.	Giai đoạn 2028 - 2030			Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do địa thành phố ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
6.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
8.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
9.	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các xã, trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã